

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



AvatarOn - 16AX 250V 4Gang 1Way Switch with LED - Wine Gold

E8334L1LED_WG_G19

Main

Product Or Component Type	Switch
Device Application	Control
Load Type	Inductive Fluorescent lamp Resistive Incandescent lamp
Colour Tint	Wine gold

Complementary

Device Presentation	Complete product
Rated Current	16 AX at 250 V AC 50/60 Hz
Switch Function	1-pole 1-way
Number Of Gangs	4 gangs
Number Of Rocker	4
Clamping Connection Capacity	3 x 2.5 mm ² for solid cable(s) 3 x 2.5 mm ² for stranded cable(s) 4 x 1.5 mm ² for solid cable(s) 4 x 1.5 mm ² for stranded cable(s)
Connections - Terminals	Brass terminal
Local Signalling	Off: LED indicator, LED (amber)
Material	Polycarbonate: grid plate Polycarbonate: base Polycarbonate: dolly Polycarbonate: frame Polycarbonate + GF 20 %: actuator
Device Mounting	Surface Flush
Width	86 mm
Height	86 mm
Depth	34.2 mm

Environment

Ip Degree Of Protection	IP20
Maximum Ambient Air Temperature For Operation	45 °C
Operating Altitude	2000 m
Relative Humidity	0...95 %
Environmental Characteristic	UV resistant

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Standards	BS EN 60669-1 IEC 60669-1 MS IEC 60669-1 SS 227-1
-----------	--

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	3.4 cm
Package 1 Width	8.6 cm
Package 1 Length	8.6 cm
Package 1 Weight	138.0 g
Unit Type Of Package 2	BB1
Number Of Units In Package 2	8
Package 2 Height	9.5 cm
Package 2 Width	19.0 cm
Package 2 Length	19.5 cm
Package 2 Weight	1.152 kg

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất sức khỏe

✓ Reach Free Of Svhc	
✓ Toxic Heavy Metal Free	
✓ Mercury Free	
✓ Rohs Exemption Information	Yes

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant with Exemptions
China Rohs Regulation	China RoHS declaration Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Circularity Profile	No need of specific recycling operations